

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC -
VINACOMIN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	7 - 52
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	7 - 10
Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ	11 - 12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	13 - 14
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	15 - 52

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin tiền thân là Tổng Công ty Quản lý và phân phối than được thành lập theo Quyết định số 1878/QĐ-TCCB ngày 19/12/1974 của Bộ Điện và Than. Đến ngày 04/03/1995 được đổi tên thành Công ty TNHH Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc theo Quyết định số 140/NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng và trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam). Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 4234/QĐ-BCN ngày 28/12/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103015276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2007. Trong quá trình hoạt động các thay đổi về cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật, mã số doanh nghiệp của Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 10. Trong kỳ tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 14 ngày 24/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0100100689.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên:

- Ông Võ Khắc Nghiêm
- Ông Trần Đạo
- Ông Ngô Quang Trung
- Ông Hoàng Minh Long
- Ông Nguyễn Minh Hải
- Ông Phạm Ngọc Bảo
- Ông Đinh Công Nga

Chức vụ:

- Chủ tịch
- Chủ tịch
- Ủy viên
- Ủy viên
- Ủy viên
- Ủy viên
- Ủy viên

Bổ nhiệm ngày 28/4/2026

Miễn nhiệm ngày 28/4/2026

Bổ nhiệm ngày 28/4/2026

Miễn nhiệm ngày 28/4/2026

Ban Kiểm soát

Họ và tên:

- Bà Đặng Thị Hải Hà
- Bà Cao Thị Nhung
- Bà Bùi Thị Phương Thảo

Chức vụ:

- Trưởng ban
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:

- Ông Ngô Quang Trung
- Ông Nguyễn Minh Hải
- Ông Nguyễn Thành Nam
- Ông Hoàng Minh Long
- Bà Trần Thị Dương

Chức vụ:

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Trưởng phòng TCKT

Miễn nhiệm ngày 28/4/2026

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này là Ông Ngô Quang Trung – Tổng Giám đốc Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

4. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

5. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG được bổ nhiệm là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30/06/2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở giả định hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép và lưu trữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và để làm cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

7. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ QUANG TRUNG

16
TỶ
: NV
/ G
HA



Số: 01 /2026/BCSX/TTG.KD9

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11/8/2026, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, được trình bày từ trang 07 đến trang 52.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ này tại ngày 15/08/2025.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 13/03/2026.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PKF-TTG**



**Nguyễn Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2305-2023-330-1

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
 Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/06/2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
1	2	3	4	5
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.190.011.224.355	3.201.752.324.969
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		130.211.627.724	69.783.383.026
Tiền	111	5.1	130.211.627.724	69.783.383.026
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.854.823.636.221	601.100.703.659
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	3.801.351.276.085	152.729.918.496
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.405.851.148	1.413.313.456
Phải thu ngắn hạn khác	135	5.3	41.746.201.318	435.761.889.844
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	5.5	(3.019.978.437)	(3.019.978.437)
Tài sản thiếu chờ xử lý	137	5.4	7.340.286.107	14.215.560.300
Hàng tồn kho	140		3.133.562.218.625	2.515.180.230.439
Hàng tồn kho	141	5.6	3.133.562.218.625	2.515.180.230.439
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		-	-
Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	160		71.413.741.785	15.688.007.845
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	5.10	18.736.103.413	10.393.287.339
Thuế GTGT được khấu trừ	162		51.338.691.134	3.956.238.924
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	5.14	1.338.947.238	1.338.481.582
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.849.000.003	118.195.408.282
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.289.896.000
Phải thu dài hạn khác	215	5.3	-	3.289.896.000

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
Thành phố Hà Nội 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/06/2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
1	2	3	4	5
Tài sản cố định	220		62.426.137.076	67.319.782.726
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	61.421.074.751	65.668.799.101
- Nguyên giá	222		196.291.596.840	201.337.142.126
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(134.870.522.089)	(135.668.343.025)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.005.062.325	1.650.983.625
- Nguyên giá	228		5.935.903.091	5.935.903.091
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4.930.840.766)	(4.284.919.466)
Tài sản dở dang dài hạn	250		8.050.064.363	8.050.064.363
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	5.7	8.050.064.363	8.050.064.363
Tài sản dài hạn khác	270		38.372.798.564	39.535.665.193
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	5.10	38.372.798.564	39.535.665.193
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		7.298.860.224.358	3.319.947.733.251

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
 Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/06/2026

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
1	2	3	4	5
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.402.817.060.280	2.448.840.375.776
Nợ ngắn hạn	310		6.402.817.060.280	2.448.840.375.776
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.635.510.713.855	775.223.915.662
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.443.957.047	6.049.877.642
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	5.13	805.661.073	345.257.920
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	5.14	21.392.926.207	38.160.010.487
Phải trả người lao động	315		69.333.890.477	34.413.536.619
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	5.15	20.247.312.239	1.263.167.028
Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	5.17	-	394.091.913.368
Phải trả ngắn hạn khác	320	5.16	114.280.107.847	4.590.845.068
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	5.11	4.471.875.452.767	1.172.239.610.979
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		26.927.038.768	22.462.241.003
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.18	896.043.164.078	871.107.357.475
Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.598.804.013	2.794.582.335
Cổ phiếu mua lại của chính mình (*)	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		302.830.341.423	277.364.211.241
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		441.614.018.642	440.948.563.899
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		360.047.391.034	360.047.391.034
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		81.566.627.608	80.901.172.865
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		7.298.860.224.358	3.319.947.733.251

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

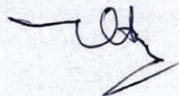
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/06/2026

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Trịnh Văn Tập

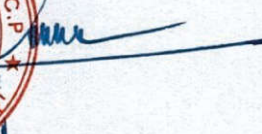
TRƯỞNG PHÒNG TCKT



Trần Thị Dương



TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Trung

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
 Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	20.844.500.610.573	18.747.177.465.010
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.844.500.610.573	18.747.177.465.010
Giá vốn hàng bán	11	6.2	19.923.097.718.990	18.011.443.887.556
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		921.402.891.583	735.733.577.454
Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.3	13.484.974.736	35.871.075.739
Chi phí tài chính	23	6.4	110.993.851.287	74.116.288.986
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		105.531.661.205	66.249.140.770
Chi phí bán hàng	25	6.7	693.512.089.114	602.540.448.312
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	31.066.687.087	33.197.340.820
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		99.315.238.831	61.750.575.075
Thu nhập khác	31	6.5	14.253.257.513	41.185.339.061
Chi phí khác	32	6.6	600.717.198	560.865.808
Lợi nhuận khác	40		13.652.540.315	40.624.473.253
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.967.779.146	102.375.048.328
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	31.401.151.538	26.798.146.617
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		81.566.627.608	75.576.901.711
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	6.9	5.438	5.038

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

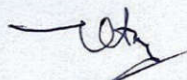
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Dạng đầy đủ)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Trịnh Văn Tập

TRƯỞNG PHÒNG TCKT



Trần Thị Dương



TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Trung

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
 Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
1	2	3	4	5
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		112.967.779.146	102.375.048.328
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.929.108.613	3.727.385.126
Các khoản dự phòng	03		-	(73.495.273.685)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.566.355.580)	380.379.560
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(1.301.097.515)	(317.482.211)
Chi phí đi vay	06		105.531.661.205	66.249.140.770
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		217.561.095.869	98.919.197.888
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.297.815.954.428)	(346.858.385.436)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(618.381.988.186)	(1.090.088.319.215)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		639.196.496.958	137.630.500.078
Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(7.179.949.445)	3.485.067.408
Chi phí đi vay đã trả	14		(100.539.791.167)	(65.366.467.226)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(21.323.236.428)	(32.688.117.367)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9.536.023.240)	(21.267.431.949)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.198.019.350.067)	(1.316.233.955.819)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(35.462.963)	(7.739.788.189)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.163.908.115	233.181.818
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		137.189.400	138.755.393
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.265.634.552	(7.367.850.978)

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		9.241.809.691.845	9.609.867.442.483
Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.942.173.850.057)	(8.241.206.372.220)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(42.169.596.847)	(29.414.857.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.257.466.244.941	1.339.246.212.313
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		60.712.529.426	15.644.405.516
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		69.783.383.026	17.767.530.131
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(284.284.728)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		130.211.627.724	33.411.935.647

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Trịnh Văn Tập

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

Trần Thị Dương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Trung